

ngành đề cử sĩ quan có cấp quân hàm và trình độ năng lực phù hợp ra công tác tại ngành đó.

Thủ trưởng các ngành, sau khi đã trao đổi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm bổ nhiệm chức vụ cho sĩ quan biệt phái đến công tác.

Điều 3. — Khi cần thay đổi hoặc rút sĩ quan biệt phái ở ngành nào thì Bộ Quốc phòng trao đổi thống nhất với ngành đó trước 3 tháng.

Điều 4. — Sĩ quan biệt phái có nghĩa vụ và quyền lợi như sĩ quan tại ngũ.

Điều 5. — Sĩ quan biệt phái phải chịu sự chỉ đạo, quản lý và phân công công tác, thực hiện mọi chế độ học tập sinh hoạt của ngành chủ quản và chịu sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng về công tác quân sự và các mặt nghiệp vụ có liên quan.

Điều 6. — Lương, phụ cấp và các chế độ khác của sĩ quan biệt phái do Bộ Quốc phòng bảo đảm. Các ngành chủ quản phải bảo đảm mọi phương tiện làm việc và điều kiện sinh hoạt cho sĩ quan biệt phái theo chức vụ tương đương trong ngành.

Điều 7. — Ngoài chế độ học tập do các ngành chủ quản tổ chức, hàng năm sĩ quan biệt phái được Bộ Quốc phòng bồi dưỡng kiến thức về khoa học quân sự và nghiệp vụ cần thiết để hoàn thành công tác được giao.

Điều 8. — Nghị định này thay thế nghị định số 511-TTg ngày 19-11-1958 quy định về chế độ của sĩ quan biệt phái. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nghị định này.

Điều 9. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỈ THỊ số 88-HDBT ngày 15-5-1982 về việc đáp ứng nhu cầu thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

Trong những năm qua, ngành y tế đã cố gắng trong việc sản xuất thuốc trong nước, nhưng mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu.

Tình trạng thiếu thuốc hiện nay là do ngành y tế còn ỷ lại vào thuốc nhập khẩu và thuốc viện trợ, chưa đẩy mạnh sản xuất thuốc trong nước, nhất là thuốc dân tộc; phần nguyên liệu trong nước chưa được cung ứng đủ; phần nguyên liệu và biệt dược phải nhập khẩu, ngành dược chưa chủ động tìm cách tự giải quyết cân đối bằng con đường xuất khẩu; công tác quản lý, phân phối, sử dụng thuốc chưa chặt chẽ, chưa hợp lý.

Để thực hiện nghị quyết số 200-CP ngày 21-8-1978 của Hội đồng Chính phủ, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân, Hội đồng bộ trưởng chỉ thị:

1. Ngành y tế phải có kế hoạch phấn đấu đáp ứng đủ thuốc chữa bệnh cho nhân dân theo hướng khai thác mạnh mẽ khả năng nguyên liệu dược liệu trong nước, kết hợp mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu thuốc để nhập khẩu nguyên liệu. Từ nay đến năm 1985 ngành y tế phải phấn đấu

cân bằng kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu làm thuốc, tiến tới có thêm kim ngạch nhập khẩu trang bị cho y tế. Mỗi địa phương đều phải có kế hoạch nuôi trồng, sản xuất nguyên liệu, dược liệu bảo đảm yêu cầu thuốc chữa bệnh cho nhân dân địa phương mình, có thêm hàng hóa cung ứng cho trung ương, tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương.

2. Theo phương hướng, mục tiêu trên đây, Bộ Y tế cần thực hiện một số công tác cụ thể:

a) Sớm xác định danh mục cây con làm thuốc cần nuôi, trồng ở từng vùng kinh tế và xây dựng bản đồ dược liệu hoàn chỉnh, hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp bảo vệ tái sinh, nuôi trồng, khai thác các nguồn dược liệu.

b) Cùng với Bộ Quốc phòng và các địa phương có kế hoạch xây dựng ngay một số nông trường cây thuốc do quân đội và các tỉnh, thành phố quản lý, bán sản phẩm cho ngành y tế theo hợp đồng kinh tế.

c) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu trình Hội đồng bộ trưởng ban hành sớm các chính sách đòn bẩy kinh tế, nhằm khuyến khích nuôi, trồng, khai thác cây, con làm thuốc; đề xuất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành liên quan danh mục và khối lượng hàng hóa đối lưu cần thiết để giao cho cơ quan kinh doanh thu mua dược liệu.

d) Có kế hoạch mở rộng quy mô các xí nghiệp hóa dược hiện có và sắp xếp lại các xí nghiệp bào chế để có thêm cơ sở sản xuất hóa dược; giúp đỡ hướng dẫn các viện nghiên cứu, các trường dược kết hợp công tác nghiên cứu, công tác giảng dạy để sản xuất một số hóa dược.

đ) Xúc tiến hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là với Liên Xô và Hung-ga-ri để chuẩn bị cho việc xây dựng các nhà máy kháng sinh. Trước mắt cần đẩy mạnh việc nghiên cứu và sản xuất thử một số loại thuốc kháng sinh ở

quy mô nhỏ, để chuẩn bị điều kiện kỹ thuật và cán bộ cho việc mở rộng sản xuất với quy mô lớn.

e) Chỉ đạo cụ thể các xí nghiệp bào chế của trung ương và địa phương đẩy mạnh sản xuất thuốc bằng nguyên liệu trong nước, kể cả sản xuất từ hóa dược và từ thực vật, động vật và nước suối khoáng; coi trọng việc sản xuất thuốc nam, phổ biến rộng rãi các bài thuốc cổ truyền để các địa phương và cơ sở đưa vào sản xuất.

g) Chỉ đạo tốt việc kết hợp đông y với tây y, xây dựng nền y học dân tộc theo đúng nghị quyết số 266-CP ngày 19-10-1978 của Hội đồng Chính phủ; phát động rộng rãi phong trào trồng thuốc nam và dùng thuốc nam; phổ biến rộng rãi các kinh nghiệm tốt trong việc dùng thuốc nam ở cơ sở y tế phường, xã và gia đình.

h) Quản lý thật chặt chẽ việc phân phối và sử dụng thuốc, bảo đảm phát thuốc đúng đối tượng, sử dụng thuốc phù hợp với khả năng của ta.

3. Các ngành có liên quan và các địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế để thực hiện các công việc nói trên, cụ thể là:

a) Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Bộ Y tế xác định lại các chỉ tiêu kế hoạch về nuôi, trồng cây, con làm thuốc; sản xuất, phân phối thuốc; xuất, nhập khẩu thuốc từ năm 1982 đến năm 1985, theo tinh thần và nội dung chỉ thị này; giải quyết các cân đối về vật tư thiết yếu cho sản xuất thuốc như thủy tinh, đường, cồn, hóa chất, tinh dầu, gỗ, giấy làm bao bì, lương thực chăn nuôi súc vật làm thuốc, v.v...

b) Ngành nông nghiệp và ngành lâm nghiệp ở các cấp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã ghi trong nghị quyết số 200-CP ngày 21-8-1978 của Hội đồng Chính phủ, hoàn thành điều tra cơ bản, khoanh vùng bảo vệ, tái sinh, nuôi, trồng cây, con

làm thuốc, ký hợp đồng sản xuất và cung cấp dược liệu cho yêu cầu của ngành y tế.

c) Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho một số đơn vị quân đội làm kinh tế tổ chức nông trường trồng cây thuốc và xây dựng cơ sở nuôi động vật làm thuốc. Bộ Nông nghiệp và Bộ Y tế giúp đỡ cho các đơn vị nói trên về kỹ thuật nuôi, trồng, về kỹ thuật chế biến dược liệu, sản phẩm làm ra được ưu tiên phân phối cho ngành quân y, số còn lại cung ứng cho Bộ Y tế.

d) Tổng cục Hóa chất có nhiệm vụ sản xuất và cung ứng cho ngành y tế các loại hóa chất, dung môi cơ bản và các dư phẩm khác trong ngành để sản xuất hóa dược.

đ) Bộ Công nghiệp nhẹ bảo đảm cung ứng đủ thủy tinh làm ống tiêm, chai lọ đựng thuốc, bông dùng cho y tế.

e) Bộ Công nghiệp thực phẩm bảo đảm cung ứng đủ cồn y tế, đường để sản xuất thuốc và các dư phẩm khác của công nghiệp thực phẩm cần cho sản xuất thuốc.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần chỉ đạo các huyện, quận và xã, phường dành một số diện tích đất và lao động thích đáng để sản xuất cây, con làm thuốc, đưa việc sản xuất thuốc và dược liệu của địa phương vào quy hoạch trên địa bàn tỉnh, huyện, nhằm bảo đảm cung ứng đủ thuốc chữa bệnh cho nhân dân địa phương, và cung ứng dược liệu cho trung ương.

Bộ Y tế có trách nhiệm làm việc với các Bộ có liên quan, và với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để giải quyết những vấn đề cụ thể nhằm thực hiện tốt chỉ thị này, đáp ứng nhu cầu rất bức thiết của nhân dân về thuốc phòng bệnh và chữa bệnh.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU-

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH số 114-CT ngày
4-5-1982 về việc bán các loại
vắc-xin phòng bệnh cho gia
súc, gia cầm.**

Đề tạo điều kiện nâng cao sản lượng, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong việc sản xuất, sử dụng các loại vắc-xin thú y, đồng thời để thực hiện chủ trương xóa bỏ chế độ bao cấp, giảm chi cho ngân sách Nhà nước.

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Bộ Tài chính về việc bán các loại vắc-xin thú y, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quyết định:

1. Bắt đầu từ ngày 1 tháng 6 năm 1982, thực hiện chế độ bán các loại vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm trong khu vực chăn nuôi quốc doanh, tập thể và gia đình theo giá quy định của Nhà nước.

Bộ Nông nghiệp bàn với Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính và quyết định việc điều chỉnh giá các loại vắc-xin thú y theo tinh thần quyết định số 29-HĐBT ngày 19-2-1982 của Hội đồng bộ trưởng.

Đề giảm giá vắc-xin, từ tháng 6 năm 1982 Nhà nước miễn thu quốc doanh đối với các loại vắc-xin của các cơ sở sản xuất thuốc thú y.

Trong thời gian chưa ban hành giá mới, tạm thời bán theo giá hiện hành của Bộ Nông nghiệp đã quy định.

2. Đối với các huyện miền núi, nơi nào nhân dân chưa đủ trình độ tiếp thụ tiến bộ kỹ thuật, việc tiêm phòng cho gia súc chưa thành yêu cầu, tập quán thì Ủy ban nhân